

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHƯỚC LONG**

Số: 48 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phước Long, ngày 23 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thị xã Phước Long**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG  
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Công văn số 3497/UBND-KT ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2022;

Xét Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 06/12/2021 của UBND thị xã; Báo cáo thẩm tra số 37/BC-HĐND-KTXH ngày 21/12/2021 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Phước Long và các giải pháp tổ chức thực hiện theo đề nghị của UBND thị xã tại Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 06/12/2021 và Báo cáo số 386/BC-UBND ngày 06/12/2021, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

**1. Kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2021**





### 1.1. Theo chỉ tiêu:

- Đã triển khai 08/22 chỉ tiêu, đạt 36,36%. Trong đó: 04 chỉ tiêu đạt kết quả dưới 40%, bao gồm: Đất thương mại - dịch vụ; đất giao thông; đất ở tại nông thôn; đất ở tại đô thị; 03 chỉ tiêu đạt kết quả trên 50%, bao gồm: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; đất xây dựng cơ sở y tế; đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo; 01 chỉ tiêu đạt kết quả 100%: Đất sinh hoạt cộng đồng.

- Chưa triển khai thực hiện 14/22 chỉ tiêu, chiếm 63,64%, bao gồm: Đất quốc phòng; đất an ninh; đất cụm công nghiệp; đất có di tích lịch sử - văn hóa; đất cơ sở tôn giáo; đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng; đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao; đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội; đất thủy lợi; đất chợ; đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp; đất xây dựng trụ sở cơ quan; đất khu vui, giải trí công cộng; đất rừng phòng hộ.

### 1.2. Theo diện tích:

Tính tổng thể: Đã thực hiện xong 2,66 ha đạt 0,31 % Kế hoạch.

### 1.3. Theo nhóm sử dụng đất:

- Nhóm đất nông nghiệp: Có 01 chỉ tiêu, chưa triển khai.

- Nhóm đất phi nông nghiệp: Có 21 chỉ tiêu, đã triển khai 08 chỉ tiêu với tổng diện tích đã thực hiện là 2,66 ha đạt 0,31 % Kế hoạch.

1.4. Theo cấp xã, phường: Kết quả thực hiện không đều, biến động từ 0,36 - 1,08 ha.

Kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thị xã còn thấp so với những địa phương khác trong toàn tỉnh.

## 2. Kế hoạch sử dụng đất năm 2022

### 2.1. Chỉ tiêu sử dụng đất

- Theo chỉ tiêu: Năm 2022, thị xã có 23 chỉ tiêu sử dụng đất với tổng diện tích 1.197,73 ha.

- Theo nhóm công trình, dự án:

+ Nhóm phải thu hồi đất có 16 chỉ tiêu với tổng diện tích 590,31 ha.

+ Nhóm chuyển mục đích sử dụng đất có 07 chỉ tiêu, diện tích 607,42ha.

- Các chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã, phường.

- Cơ sở lựa chọn 23 chỉ tiêu sử dụng đất dự kiến được xác định theo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022 của tỉnh và nhu cầu sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thị xã; phù hợp với định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương, đặc biệt là đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân tại địa phương.

### 2.2. Nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân

Nhu cầu sử dụng đất: 1.197,73 ha, trong đó:





- Năm 2021 chuyển sang là 542,09 ha, chiếm 45,26 %. Đây là những nhu cầu đã được phê duyệt trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 nhưng chưa thực hiện được và xét thấy những nhu cầu này là rất thiết thực nên phải được đưa vào Kế hoạch năm 2022.

- Đăng ký mới trong năm 2022 là 655,64 ha, chiếm 54,74 %.

### **2.3. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm Kế hoạch**

Mỗi chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ đến 7 xã, phường, theo đó:

- Nhóm đất nông nghiệp có tổng diện tích 7.881,13 ha được phân bổ cho 7 xã, phường, gồm:

* Thác Mơ:	612,38 ha.
* Long Thủy:	201,53 ha.
* Sơn Giang:	1.353,68 ha.
* Long Phước:	843,98 ha.
* Phước Bình:	1.047,40 ha.
* Long Giang:	2.000,02 ha.
* Phước Tín:	1.822,15 ha.

- Nhóm đất phi nông nghiệp có tổng diện tích 4.053,94 ha được phân bổ cho 7 xã, phường, gồm:

* Thác Mơ:	1.556,51 ha.
* Long Thủy:	218,03 ha.
* Sơn Giang:	234,75 ha.
* Long Phước:	409,32 ha.
* Phước Bình:	257,41 ha.
* Long Giang:	189,69 ha.
* Phước Tín:	1.188,24 ha.

- Nhóm đất chưa sử dụng: Không có diện tích đất chưa sử dụng.

### **2.4. Diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất**

- Tổng diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất là 769,24 ha, được phân bổ đến 7 xã, phường trên địa bàn thị xã, gồm:

* Thác Mơ:	151,42 ha.
* Long Thủy:	6,25 ha.
* Sơn Giang:	171,99 ha.
* Long Phước:	63,35 ha.
* Phước Bình:	66,49 ha.
* Long Giang:	71,86 ha.
* Phước Tín:	237,88 ha.

- Chuyển đổi từ đất nông nghiệp sang phi nông nghiệp là 661,52 ha, chiếm 86,00 % diện tích chuyển đổi.

- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp là 73,50 ha, chiếm 9,55 % diện tích chuyển đổi.

- Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở là 34,23 ha, chiếm 4,45 % diện tích chuyển đổi.

## 2.5. Diện tích đất cần thu hồi

Diện tích đất cần phải thu hồi trong năm 2022 trên địa bàn thị xã để phục vụ cho các công trình, dự án 590,31 ha. Trong đó:

- Đất trồng cây lâu năm	274,68 ha
- Đất rừng đặc dụng	303,23 ha
- Đất quốc phòng	0,53 ha
- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	8,54 ha
- Đất ở tại nông thôn	0,02 ha
- Đất ở tại đô thị	0,94 ha
- Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,04 ha
- Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0,33 ha

## 2.6. Diện tích đất đấu giá quyền sử dụng đất

- Đấu giá Trụ sở phường Long Phước (cũ) - phường Long Phước: 0,11 ha.  
- Đấu giá các khu đất còn lại tại Trung tâm hành chính và Khu đô thị mới thị xã Phước Long: 6,16 ha.

- Đấu giá HTX Phước Bình cũ, phường Phước Bình: 0,12 ha.

- Đấu giá khu đất công khu phố 9, phường Long Phước: 0,01 ha.

- Đấu giá khu đất công khu phố 1, phường Long Thủy: 0,03 ha.

- Đấu giá khu đất công khu phố 2, phường Long Thủy: 0,03 ha.

- Đấu giá khu đất công khu phố 4, phường Long Thủy: 0,06 ha.

- Đấu giá khu đất công khu phố 3, phường Thác Mơ: 0,29 ha.

- Đấu giá khu đất công KP Bình Giang 1 (tại SVĐ), phường Sơn Giang: 0,05 ha.

- Đấu giá khu đất công KP Bình Giang 1 (tại NVH khu phố), phường Sơn Giang: 0,05 ha.

- Đấu giá QSDĐ ở khu đất Trường MG Thôn Phước Yên, xã Phước Tín: 0,07 ha.

- Đấu giá QSDĐ ở khu đất Trường TH Phước Tín B, xã Phước Tín: 0,26 ha.

## 2.7. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng





Thị xã Phước Long hiện nay không có diện tích đất chưa đưa vào sử dụng.

## **2.8. Danh mục các công trình, dự án trong năm Kế hoạch**

Năm 2022, thị xã có 86 công trình, dự án; Trong đó:

- Có 08 công trình, dự án cấp tỉnh với tổng diện tích 890,61 ha.
- Có 78 công trình, dự án cấp thị xã, diện tích 272,14 ha.
- Trong 86 công trình, dự án dự kiến thực hiện trong năm 2022, gồm:
  - + 26 công trình, dự án với tổng diện tích 1.106,16 ha do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận.
  - + 60 công trình, dự án với tổng diện tích 56,59 ha ở khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất.


## **2.9. Dự kiến các khoản thu, chi liên quan đến đất đai trong năm 2022**

- Dự kiến chi hỗ trợ, bồi thường là 385.578,47 triệu đồng.
- Dự kiến các khoản thu từ các khoản giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất là 407.686,20 triệu đồng.
- Cân đối thu, chi: Dự kiến cân đối thu, chi là 22.107,73 triệu đồng.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức triển thực hiện. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long Khóa IV, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- ĐB. HĐND tỉnh (Tổ số 3);
- TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN thị xã;
- ĐB và 02 Ban HĐND, TV. UBND thị xã;
- Các CQ, BN, ĐT thị xã;
- Phòng TNMT (10 bản để trình phê duyệt);
- TT HĐND - UBND xã, phường;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT 



**CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Sơn**